TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 05- 5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN – TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích Huề;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T**; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984, tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Đào Thị Kim A và 02 người con (lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2012/HS-PT, ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xử phạt Hà Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính đến ngày phạm tội lần này đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: **Vương Ngọc S**; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1991 tại huyện V, Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Ngọc A và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Nghiêm Thị H và 02 người con (lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019) tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023

đến ngày 07/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: **Đỗ Văn H**; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1985, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn L và bà Mai Thị H; có vợ: Trần Thị Lan Q (đã ly hôn) và 02 người con (người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014), tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

4. Họ và tên: **Hà Huy D**; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1977, tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 28-QĐ/UBKT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ V, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Huy X (đã chết) và bà Lê Thị X1; có vợ: Vũ Thị H và 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt

5. Họ và tên: **Nhữ Thế A**; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nhữ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị B; có vợ: Nguyễn Thị L và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2020 bị Công an xã A, huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.
- *Người chứng kiến*:Anh Đặng Minh Q, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/01/2023 Hà Văn T, Hà Huy D, Nhữ Thế A, đều trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vương Ngọc S, trú tại thôn P, xã C, huyện V và 02 nam thanh niên lạ mặt ngồi chơi uống nước tại nhà của Nhữ Thế A, trong khi nói chuyện mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Do Hà Văn T hay mượn lán nương của anh Nguyễn Quốc B để nghỉ ngơi khi đi làm gỗ nên T đã gọi điện thoại cho anh T hỏi mượn lán rồi cùng D, A, S và 02 nam thanh niên lạ mặt đi lên lán nương của anh B ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi đến nơi T chuẩn bị 04 quân vị được cắt ra từ que đóm, một mặt bôi đen bằng nhọ nồi, một mặt màu xám và lấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng tại lán nương của anh B rồi cùng nhau trải chăn, chiếu ra nền lán để đánh bạc.

Bắt đầu đánh bạc Hà Văn T là người cầm cái và quy ước phía bên tay phải của T là cửa chẵn, phía bên tay trái của T là cửa lẻ mỗi ván sẽ đặt cược từ 50.000 đồng trở lên. Sau đó T cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lại và xóc đều các quân vị bên trong sau đó đặt xuống chiếu, phía trước mặt mình. Những người chơi sẽ đặt tiền cược theo cửa chẵn, cửa lẻ. Kết quả xóc đĩa là chẵn nếu cả 04 quân vị hoặc 02 quân vị cùng màu, kết quả là lẻ nếu 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị còn lại khác màu. Đặt cược xong thì T mở bát nếu ai thắng thì T sẽ trả tiền bằng số tiền người chơi đã đặt cược, nếu người chơi thua thì thu lấy tiền cược mà họ đã đặt, khi mọi người đánh bạc được khoảng 30 phút thì Đỗ Văn H, trú tại thôn T, xã L, huyện V đến và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc các các đối tượng chỉ chơi chẵn, lẻ không có ai làm bảng vị.

Đến 0 giờ 45 phút, ngày 04/01/2023 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Hà Văn T, Hà Huy D, Nhữ Thế A, Vương Ngọc S và Đỗ Văn H bị bắt giữ tại chỗ còn 02 đối tượng lạ mặt bỏ chạy. Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc 01 chiếu mành, 01 chăn chiên, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng que đóm một mặt màu đen, một mặt màu xám; 05 quân bài tú lơ khơ (gồm quân 4 bích, quân 4 rô, quân 3 bích, quân 3 rô, quân 2 tép) và số tiền 9.150.000 đồng; Thu giữ trên người Vương Ngọc S, Nhữ Thế A, Hà Huy D tổng số tiền 3.770.000 đồng.

Khi đánh bạc Hà Văn T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc (T có 1.000.000 đồng và vay của Nhữ Thế A 1.000.000 đồng), khi bị bắt quả tang T đang để toàn bộ số tiền của mình trên chiếu bạc nên không biết đang thắng hay thua.

Bị cáo Vương Ngọc S sử dụng số tiền 570.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang S đang thua và bị thu giữ 70.000 đồng trên người.

Bị cáo Đỗ Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H đã thua hết.

Bị cáo Hà Huy D sử dụng số tiền 5.450.000 đồng để đánh bạc (D có 700.000 đồng và vay của một trong hai nam thanh niên lạ mặt 4.750.000 đồng trong quá trình đánh bạc), khi bị bắt quả tang D đang thua và bị thu giữ 500.000 đồng.

Bị cáo Nhữ Thế A mang theo số tiền 8.000.000 đồng cho Hà Văn T vay 1.000.000 đồng còn lại số tiền 7.000.000 đồng Nhữ Thế A sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Nhữ Thế A đang thua và bị thu giữ số tiền 3.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Hà Văn T, Hà Huy D, Nhữ Thế A, Vương Ngọc S và bị cáo Đỗ Văn H sử dụng để đánh bạc là 15.520.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tổng số tiền 12.920.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người các đối tượng khi bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 84, ngày 20/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"28 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 59 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 27 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật."

Cáo trạng số 12/CT-VKS-VY ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hà Văn T, Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D và Nhữ Thế A về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D và Nhữ Thế A, phạm tội: "*Đánh bạc*" và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Đỗ Văn H, Hà Huy D, Nhữ Thế A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo Hà Văn T, từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo Vương Ngọc S, từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều có mục đích thu lời bất chính, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hà Văn T, Nhữ Thế A, Đỗ Văn H, Hà Huy D mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Do bị cáo Vương Ngọc S bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.920.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người Vương Ngọc S, Nhữ Thế A, Hà Huy D.

+ 01 chiếu mành, 01 chăn chiên, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng que đóm một mặt màu xám, một mặt màu đen; 05 quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc B, người chứng kiến anh Đặng Minh Q vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo có mặt tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 03/01/2023 rạng sáng ngày 04/01/2023 các bị cáo Hà Văn T, Hà Huy D, Nhữ Thế A, Vương Ngọc S và Đỗ Văn H cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại lán nương của anh Nguyễn Quốc B ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Cách thức đánh bạc là các đối tượng sử dụng một bát sứ màu trắng, một đĩa sứ màu trắng, bốn quân vị làm bằng que đóm có một mặt màu xám, một mặt màu đen; 05 quân bài tú lơ khơ. Khi bắt đầu đánh bạc Hà Văn T là người cầm cái. Các đối tượng đặt cược tiền theo cửa chẵn, cửa lẻ. Cửa chẵn gồm hai quân đen và hai quân trắng; bốn quân đen hoặc

bốn quân trắng. Cửa lẻ gồm một quân trắng và ba quân đen hoặc một quân đen và ba quân trắng. Tỉ lệ đặt cược là 1:1. Đặt cược xong thì T mở bát nếu ai thắng thì T sẽ trả tiền bằng số tiền người chơi đã đặt cược, nếu người chơi thua thì thu lấy tiền cược mà họ đã đặt. Đến 0 giờ 45 phút ngày 04/01/2023 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện V,tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếu mành, 01 chăn chiên, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng que đóm có một mặt màu xám, một mặt màu đen; 05 quân bài tú lơ khơ và số tiền 9.150.000 đồng; thu giữ trên người các bị cáo Vương Ngọc S, Nhữ Thế A, Hà Huy D tổng số tiền 3.770.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án này là 15.520.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hà Văn T, Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D và Nhữ Thế A đã phạm vào tội*:* "Đánh bạc".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an và an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không phân rõ vai trò, vị trí của từng người khi thực hiện tội phạm, không có ai đứng ra tổ chức, không có người canh gác khi đánh bạc. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với vai trò là người thực hành trong vụ án đồng phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải căn cứ vào quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hà Văn T, Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D, Nhữ Thế A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D, Nhữ Thế A đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khởi tố điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hà Văn T quá trình khởi tố điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo là người hiện đang ở cùng trực tiếp phụng dưỡng, chăm sóc mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1944 là vợ liệt sỹ Vương Toàn P đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Hiện bà Nguyễn Thị C đang hưởng chế độ vợ liệt sỹ tái giá (có xác

nhận của Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V) nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T có 01 tiền án đã được xoá án tích; bị cáo Nhữ Thế A có 01 tiền sự đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn H, Hà Huy D đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, nơi cư trú và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Hà Văn T có 01 tiền án đã được xoá án tích; bị cáo Nhữ Thế A có 01 tiền sự đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, quá trình khởi tố điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nhữ Thế A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Vương Ngọc S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, nơi cư trú và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hà Văn T, Đỗ Văn H, Hà Huy D, Nhữ Thế A thực hiện hành vi phạm tội đều có mục đích thu lợi bất chính và các bị cáo đều có tài sản, thu nhập nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính thì cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Vương Ngọc S áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Quốc B ngày 03/01/2023 cho bị cáo Hà Văn T mượn lán nương sau đó bị cáo T đã cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, khi đồng ý cho mượn lán anh T không biết mục đích T mượn để thực

hiện hành vi vi phạm pháp luật, mặt khác anh B cũng không được hưởng lợi ích gì từ việc cho T mượn lán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không để cập xử lý là phù hợp.

Đối với hai người nam thanh niên lạ mặt tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy khi cơ quan Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để giải quyết, xử lý trong vụ án.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 12.920.000 đồng cơ quan Công an thu giữ là một phần tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và số tiền các bị cáo giao nộp khi bắt quả tang là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếu mành, 01 chăn chiên, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng que đóm một mặt màu xám, một mặt màu đen; 05 quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D và Nhữ Thế A phạm tội*:* "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 05-5-2023.

Giao bị cáo Hà Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hà Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Hà Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Huy D 8 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 05-5-2023.

Giao bị cáo Hà Huy D cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hà Huy D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Hà Huy D 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nhữ Thế A 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 05-5-2023.

Giao bị cáo Nhữ Thế A cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nhữ Thế A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Nhữ Thế A 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, kể từ ngày tuyên án ngày 05-5-2023.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Đỗ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Ngọc S 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.920.000 (Mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng (gồm tiền thu tại chiếu bạc 9.150.000 đồng và số tiền thu giữ của Vương Ngọc S 70.000 đồng, số tiền thu giữ của Hà Huy D 500.000 đồng, số tiền thu giữ của Nhữ Thế A 3.200.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu mành, 01 chăn chiên, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị làm bằng que đóm một mặt màu xám, một mặt màu đen; 05 quân bài tú lơ khơ; 04 phong bì sau khi mở niêm phong số tiền nộp ngân sách nhà nước trên.

(theo biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn T, Vương Ngọc S, Đỗ Văn H, Hà Huy D và Nhữ Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V,Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương